

VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG KHOA HỌC XÃ HỘI

DƯƠNG PHÚ HIỆP*

Xã hội càng phát triển thì vai trò của Khoa học xã hội (KHXH) ngày càng tăng, vì vậy đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản trong KHXH rất quan trọng và cấp bách. Bài viết này đề cập hai vấn đề: (1) Quan niệm về nghiên cứu cơ bản trong KHXH; (2) Đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản trong KHXH.

I. QUAN NIỆM VỀ NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG KHXH

1. Nghiên cứu cơ bản là gì ?

Hiện nay, chưa có cách hiểu thống nhất về khái niệm nghiên cứu cơ bản, tuy nhiên, có thể rút ra những điểm chung khi bàn về vấn đề này như sau: Nghiên cứu cơ bản dù là nghiên cứu lý thuyết hay nghiên cứu thực nghiệm đều nhằm thu được những tri thức mới về các quy luật của thế giới quanh ta, trước mắt không nhằm mục đích ứng dụng thực tế.

2. Nghiên cứu cơ bản trong KHXH

Khái niệm nghiên cứu cơ bản nói trên cũng áp dụng cho việc nghiên cứu cơ bản trong KHXH, nghĩa là bằng nghiên cứu lý thuyết hay nghiên cứu thực nghiệm, bằng hoạt động sáng tạo của chủ thể nghiên cứu, nó phải thu được những tri thức mới về xã hội nói chung, về từng lĩnh vực của xã hội nói riêng, trong đó có những tri thức về các hiện tượng xã hội, các sự kiện xã hội, các hoạt động xã hội, các quan hệ xã hội v.v...,

đặc biệt là các quy luật vận động và phát triển xã hội, nhằm nhận thức sâu sắc hơn về xã hội và cải tạo tốt hơn đối với xã hội, nhưng chưa có mục đích thực tiễn trước mắt.

Một nghiên cứu trong KHXH không phát hiện được cái mới, không thu được tri thức mới, không mang lại sự hiểu biết mới về xã hội thì không được coi là nghiên cứu cơ bản.

- Có loại nghiên cứu cơ bản thuần túy, tức là nghiên cứu về bản chất của sự vật để nâng cao nhận thức mà chưa bàn đến ý nghĩa ứng dụng. Còn loại nghiên cứu cơ bản định hướng là những nghiên cứu cơ bản đã dự định trước mục đích ứng dụng.

- Người ta không phân loại khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, mà chỉ phân biệt nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng trong khoa học. Nghiên cứu khoa học luôn có sự đan xen giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng. Vì vậy, việc phân loại nghiên cứu cơ bản trong KHXH và nghiên cứu ứng dụng chỉ có tính tương đối. Mỗi công trình khoa học thường đan xen hai phần: phần đi sâu vào cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận thường thiên về nghiên cứu cơ bản, còn phần đề xuất kiến nghị với Đảng và Nhà nước là phần thiên về ứng dụng.

Có những môn KHXH nặng về nghiên cứu cơ bản như: Triết học, Chính trị học, Đạo đức học, Kinh tế - chính trị học, Tâm lý học, Lý luận văn học v.v... Có những môn

* GS.TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam

KHXXH nặng về nghiên cứu ứng dụng như: Xã hội học, các kinh tế học chuyên ngành, Khảo cổ học, Dân tộc học, v.v... Tuy vậy, trong bất kỳ môn KHXXH nào cũng có cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, có cả nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm, có cả cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận, có cả phương pháp nghiên cứu và các cách tiếp cận khác nhau. Có như vậy thì bản thân KHXXH mới phát triển được và mới phục vụ cho sự phát triển của xã hội, trong đó nghiên cứu cơ bản đóng vai trò làm nền tảng cho mọi quá trình nghiên cứu và ứng dụng. Vì nó cung cấp cho xã hội hệ thống các tri thức cơ bản; làm cơ sở để xây dựng các lý thuyết và xây dựng các ngành KHXXH; góp phần nâng cao dân trí; làm cơ sở để đổi mới các chương trình giáo dục và đào tạo về các bộ môn KHXXH.

II. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG KHXXH

1. Nhận thức lại vai trò của KHXXH

Nhìn lại lịch sử dân tộc, chúng ta thấy ở Việt Nam chưa có các nhà tư tưởng xây dựng được học thuyết có tầm ảnh hưởng khu vực và thế giới, mà thường là vay mượn, sao chép các học thuyết của nước ngoài.

Do biết kế thừa những giá trị văn hóa của phương Đông và phương Tây, Hồ Chí Minh đã trở thành nhà tư tưởng lớn có tầm ảnh hưởng vượt ra ngoài biên giới. Tuy nhiên, do mang nặng tư duy giáo điều và biệt phái và do nhiều nguyên nhân khác nữa, nên KHXXH Việt Nam phát triển chậm trễ. Trong quá trình đổi mới, KHXXH có nhiều khởi sắc, nhưng nói chung vẫn trong tình trạng phát triển chậm trễ. Nhận thức của chúng ta tuy có đổi mới, nhưng vẫn chưa thấy hết tầm quan trọng của KHXXH.

Do có đường lối đổi mới dựa trên những luận cứ khoa học mà sự nghiệp đổi mới trong 25 năm qua đã thành công. Có thể nói rằng, nếu không có KHXXH đổi mới sẽ không thể có thực tiễn đổi mới thành công. Do có sự tìm tòi lý luận và sự đóng góp của những người làm công tác nghiên cứu KHXXH, nên đổi mới đã có được những thành tựu quan trọng. Ai cũng biết rằng lý luận luôn soi đường cho hành động, một khi hành động thiếu sự chỉ đạo của lý luận sẽ trở nên mù quáng và đi đến thất bại. Những tư tưởng tiên tiến của KHXXH là động lực tinh thần to lớn cho sự tiến bộ của nhân loại. Nó góp phần giải quyết những vướng mắc và những vấn đề mà loài người phải đối mặt. KHXXH giúp cho con người nhận thức đúng và cải tạo thành công thế giới xung quanh và bản thân mình. Chính KHXXH đã giải thích các sự kiện, các hiện tượng của thế giới vô cùng phức tạp và phát hiện ra các quy luật của đời sống xã hội để con người cải tạo xã hội theo các quy luật đó.

Muốn nhận thức đúng và cải tạo thành công đời sống phải có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, trước tiên phải tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tổng kết thực tiễn, nâng thực tiễn lên đạt trình độ cao của lý luận để từ đó quay lại chỉ đạo thực tiễn. Đó cũng chính là con đường phát triển của KHXXH.

Nếu không coi trọng vai trò của KHXXH sẽ không thể thực hiện được những quyết sách đúng đắn. Một khi KHXXH không được phát huy cao độ thì khó có thể thực hiện việc lãnh đạo và quản lý xã hội một cách khoa học. Nếu không có sự phổ cập rộng rãi tri thức KHXXH, thì làm sao có thể hy vọng phát huy được tính tự giác của con người để chấn hưng đất nước.

Hiện nay, KHXH Việt Nam đang đứng trước tình trạng lạc hậu về nhiều mặt, không những lạc hậu so với trình độ phát triển của nhiều nước, mà còn lạc hậu so với sự biến đổi to lớn và nhanh chóng của thực tiễn xã hội. Trong khi đó trên thế giới đã và đang xuất hiện nhiều ngành KHXH mới như Chính trị học, Hành chính học, Khoa học quản lý, Văn hóa học, v.v...

Rất tiếc là nhận thức của chúng ta còn thiên về khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, chưa thấy hết tầm quan trọng của KHXH và do đó chưa có sự quan tâm thỏa đáng.

2. Phải trọng dụng nhân tài KHXH

Muốn phát triển KHXH phải làm tốt công tác phát triển nhân tài KHXH. Nhân tài ở nước ta, nhất là nhân tài KHXH chưa được coi trọng đúng mức. Có lúc đã đồng nhất KHXH với chính trị, do đó những nhà lãnh đạo chính trị chắc phải là những người tài năng về KHXH. Hình như KHXH bị đối xử có phần khắt khe, nên nhân tài trong lĩnh vực này ít phát huy được sự sáng tạo của mình, ít đem lại những tri thức mới mà thường là làm công tác tuyên huấn, thuyết minh, ca ngợi nghị quyết. Thậm chí có người đang làm nghiên cứu, giảng dạy KHXH, nhưng do muốn thăng quan tiến chức nhanh, nên rời bỏ lĩnh vực KHXH để đi vào con đường quan chức, vì họ nghĩ rằng chức vụ càng cao thì chắc là tài năng càng lớn. Vì vậy mới có vấn nạn chạy chức chạy quyền. Do có hiện tượng nói trên nên trong lĩnh vực KHXH vốn đã hiếm nhân tài, nay lại ngày càng hiếm hoi hơn.

Trọng dụng nhân tài, trước hết phải trọng dụng trí thức, trong đó có trí thức KHXH. Trọng dụng trí thức, trước hết là thực hiện đúng chính sách “có tài, có đức, có chức, có quyền”, không để xảy ra tình trạng không

tài, không đức mà vẫn có chức, có quyền, do lý lịch hoặc chạy chọt, móc ngoặc, ô dù, bè cánh, nịnh bợ, chứ không phải do tài năng mà có.

Để phát triển KHXH, cần đẩy mạnh công tác phát hiện, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh nhân tài. Chỉ có trọng dụng nhân tài, chúng ta mới phát triển được khoa học xã hội và trên cơ sở đó mới hy vọng xây dựng được lý thuyết về KHXH.

3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KHXH

Trước đây, thế giới bị phân chia thành hai hệ thống đối lập xã hội chủ nghĩa (XHCH) và tư bản chủ nghĩa (TBCN), hai cực đối đầu do Liên Xô và Mỹ đứng đầu, tạo ra bầu không khí chiến tranh lạnh nặng nề. Ngày nay, tuy vẫn còn chiến tranh cục bộ, bầu không khí khủng bố căng thẳng ở nhiều nơi đe dọa sự yên bình của nhân loại, nhưng bao trùm vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển. Có hòa bình mới có cơ hội hợp tác và có hợp tác mới có cơ hội phát triển, trong đó có hợp tác về KHXH.

Mặc dù KHXH Việt Nam đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới tư duy, nhưng trong những năm qua KHXH Việt Nam vẫn chưa khắc phục được tình trạng phát triển chậm trễ. Một trong những nguyên nhân của tình trạng đó là chưa đẩy mạnh, chưa chủ động hội nhập quốc tế. Để khắc phục sự phát triển chậm trễ của KHXH Việt Nam, chúng ta phải có nhiều giải pháp. Ở đây chỉ nói đến sự cần thiết phải hội nhập quốc tế của KHXH. Tăng cường hội nhập quốc tế về KHXH là điều kiện không thể thiếu nhằm phát triển KHXH để nó thật sự trở thành động lực của sự phát triển đất nước. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về KHXH sẽ giúp Việt Nam tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài, kết hợp với nội lực, tạo điều kiện tốt

nhất cho sự phát triển của đất nước. Hợp tác quốc tế là cơ sở để các nhà KHXH trên thế giới hiểu biết lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong việc cùng nghiên cứu, giảng dạy, trao đổi thông tin, tri thức, kinh nghiệm với nhau. Qua đó, các nhà KHXH Việt Nam có điều kiện thuận lợi để nắm bắt cái hay, cái tốt của bên ngoài.

Sự phát triển KHXH của mỗi nước vừa phải kế thừa di sản của cha ông để lại, vừa phải tiếp thu thành tựu của thế giới và đóng góp không chỉ cho sự phát triển KHXH của nước mình, mà còn đóng góp cho sự phát triển KHXH của nhân loại, làm giàu cho cả cái riêng lẫn cái chung.

Trước thời kỳ đổi mới, do quan niệm KHXH gắn rất chặt với ý thức hệ, cho nên các tư tưởng, lý thuyết về xã hội của phương Tây chúng ta không đặt vấn đề học tập, trao đổi mà chỉ có đấu tranh, phê phán. Nếu như có hợp tác, thì chủ yếu chỉ hợp tác với các nước XHCN anh em, vì họ có cùng chế độ chính trị - xã hội và cùng hệ tư tưởng. Trong quá trình hợp tác với các nước XHCN, các nhà KHXH Việt Nam thường mang nặng tư tưởng tự ti, ỷ lại, chỉ trông cậy vào sự giúp đỡ của các nước anh em về quan điểm, lập trường, về cách tiếp cận, về kiến thức, về đào tạo và cả về kinh phí nữa. Cho nên dẫn tới tình trạng khi họ ca ngợi cái gì thì ta cũng ca ngợi theo, khi họ đấu tranh phê phán tư tưởng hay lý thuyết nào đó về KHXH ta cũng ùa theo đấu tranh, phê phán theo lập trường, quan điểm có khi không phải của ta.

Do chỉ hợp tác với các nước XHCN, nên sách báo, tài liệu nhập vào nước ta phần lớn là những sách báo mác - xít, còn những sách báo, tài liệu từ các nước khác nhập vào Việt Nam rất ít, nên không tránh khỏi sự hiểu biết của chúng ta vừa phiến diện, vừa lệch lạc về

thế giới, về thời đại, về con đường phát triển, về KHXH của các nước. Đó cũng là một phần hạn chế của KHXH Việt Nam.

Hiện nay, các nhà KHXH Việt Nam không nên nhìn nhận thế giới theo con mắt hẹp hòi, khắc phục thái độ giáo điều, cứng nhắc, đặc biệt là phải nhận thức lại chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội dân chủ, không nên chỉ thấy họ là thối nát, phản động, không có triển vọng, không có gì đáng học tập, tham khảo.

Với bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay, chúng ta cần đổi mới tư duy về hội nhập quốc tế, cần tích cực, chủ động lựa chọn đối tác, lựa chọn nội dung và hình thức hợp tác, lựa chọn thời gian và mức độ hợp tác. Nên đi từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ một lĩnh vực đến nhiều lĩnh vực của KHXH, từ một nước đến nhiều nước. Hợp tác, hội nhập quốc tế về KHXH phải đạt hiệu quả cụ thể, phải có sự cân nhắc, tính toán cẩn thận, tránh hình thức, phô trương hoặc được chăng hay chớ. Sống trong thế giới hiện đại, nếu không hợp tác, hội nhập quốc tế, thì KHXH Việt Nam không những chậm phát triển, mà có khi còn trở nên lạc hậu, lạc lõng trong thế giới đó. Hội nhập quốc tế về KHXH lúc này là cần thiết hơn lúc nào hết; điều kiện trong nước và quốc tế đã chín muồi, tất nhiên không phải chỉ có mặt thuận lợi, nhưng vấn đề quan trọng là chúng ta có quyết tâm, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển KHXH Việt Nam hay không?

4. Cần có đầu tư cho nghiên cứu cơ bản trong KHXH

Nhà nước ta đã nhận thức được rằng phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho khoa học và công nghệ là đầu tư phát triển, do đó dành ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách khoa học và công nghệ. Hiện nay, Nhà nước đã dành 2%

ngân sách để đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học Việt Nam triển khai nghiên cứu.

Tuy nhiên, còn một số vấn đề sau đây cần được tiếp tục giải quyết:

Thứ nhất, cần xác định tỉ lệ đầu tư hợp lý giữa các lĩnh vực khoa học - khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ. Do chưa thấy hết vai trò của KHXH, nên hiện nay tỉ lệ đầu tư dành cho KHXH chưa thật sự hợp lý.

Thứ hai, cần phải đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đối với khoa học - công nghệ nói chung, KHXH nói riêng, giảm bớt sự phiền hà đối với các nhà khoa học.

Thứ ba, phải xây dựng chế độ lương mới thích hợp với công tác nghiên cứu khoa học, tránh xếp lương của các nhà khoa học vào ngạch bậc hành chính, sự nghiệp, tránh chủ nghĩa bình quân để khuyến khích những người làm khoa học yên tâm, phấn khởi làm công việc sáng tạo của mình.

Thứ tư, phải có cơ chế quản lý, và sử dụng kinh phí mà Nhà nước dành cho khoa học một cách hiệu quả, chứ không trả lại ngân sách như đã từng xảy ra trước đây. Ở nước ta có hàng chục vạn người có trình độ trên đại học đang cần kinh phí để nghiên cứu, thì riêng năm 2007, Bộ Khoa học Công nghệ đã trả lại cho ngân sách nhà nước 125 tỉ đồng. Một việc làm đầy tính chất nghịch lý trong quản lý khoa học.

5. Cần có quy chế dân chủ nghiên cứu và sáng tạo trong KHXH

Dân chủ thật sự, tự do tư tưởng là tiền đề quan trọng để phát triển KHXH. Quy chế dân chủ trong nghiên cứu và sáng tạo khoa

học được Đại hội IX (năm 2001) của Đảng ta đã chủ trương xây dựng và thực hiện, nhưng không hiểu lý do vì sao mà trong vấn đề này chỉ nói chứ không làm. Các biểu hiện quy kết, quy chụp về quan điểm, lập trường, về động cơ chính trị làm phương hại đến sinh mệnh chính trị và học thuật của các nhà khoa học, đặc biệt là KHXH, tuy không phổ biến và nặng nề như trước đây, nhưng vẫn còn là một nỗi ám ảnh làm triệt tiêu năng lực tìm tòi sáng tạo, hạn chế khát vọng và hoài bão cống hiến cho sự phát triển khoa học nước nhà.

Vì sao công tác lý luận và nghiên cứu KHXH ở nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn phát triển đất nước. Có nhiều nguyên nhân để giải thích tình trạng bất cập này, nhưng có thể nói một trong những nguyên nhân quan trọng là vấn đề dân chủ và tự do tư tưởng trong nghiên cứu và sáng tạo khoa học chưa được giải quyết rõ ràng. Vì thế, một số nhà nghiên cứu tiếp tục “ăn theo nói leo”, thuyết minh nghị quyết, ca ngợi những bài viết, bài nói của lãnh đạo, không dám nói những điều mình nghĩ, vì nói thẳng, nói thật là đại dốt, dễ bị “chụp mũ”.

Theo tôi, để làm KHXH cần có 4 tiền đề quan trọng: (1) Phải có tiền để sống, để mua sách, đi khảo sát thực tế, hội thảo khoa học, v.v...; (2) Phải có tự do tư tưởng hoặc nói như Đặng Tiểu Bình là phải được giải phóng tư tưởng và thực sự cầu thị; (3) Phải giao việc cho người có tài; (4) Các nhà khoa học phải được tôn trọng và tin tưởng. Bốn tiền đề đó gắn bó chặt chẽ với nhau, không thể thiếu một tiền đề nào. Lúc đó, KHXH Việt Nam nhất định sẽ phát triển mạnh, nghiên cứu cơ bản trong KHXH sẽ được tăng cường.